TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG X□ƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày: 21/01/ 2019

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG X□ƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phầnHội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*BàTrịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Quyền

2. Ông Nguyễn Hoài Nam

-Thư ký phiên toà:Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:58/2018/TL-HSST ngày 05 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có.

Tiền án ,tiền sự: không. Nhân thân: Là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2018, chuyển tạm giam ngày 29/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

- Anh Trần Nhật H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Th, xã Quảng Nh, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Trần Thị T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Th, xã Quảng Nh, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 11h ngày 24/9/2018 Nguyễn Văn Xuân điều khiển xe mô tô wave màu đỏ không gắn BKS (xe của Xuân) đi từ nhà (ở thôn 4, xã Q, huyện Q) qua địa bàn các xã Q, huyện Q, huyện Q, huyện Q mục đích quan sát thấy nhà ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12h30' cùng ngày khi đi đến khu vực chợ Đảo thuộc thôn Th, xã Quảng Nh, huyện Q, X phát hiện thấy 01 chiếc xe kéo tự chế của chị Trần Thị T sinh năm 1974 ở thôn Th, xã Q, huyện Q đang để trước nhà dân bên cạnh cách cổng chợ Đ khoảng 10m về phía tây (đầu xe hướng Tây đuôi xe hướng Đông) không có người trông coi nên X điều khiển xe mô tô đi lại gần nhấc càng xe kéo đặt lên yên xe máy rồi kéo xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi về qua thôn H, xã Q, huyện Q, X phát hiện thấy 01 chiếc xe kéo của anh Phạm Văn Q sinh năm 1993 ở thôn H, xã Q đang để trước cổng nhà không có người trông coi nên X tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe kéo trên. X đem chiếc xe vừa trộm được ở chợ Đ đem về cất dấu ở bãi tha ma thuộc thôn 3, xã Q, huyện Q rồi quay lại thôn H, xã Q tiếp tục lấy trộm chiếc xe kéo của anh Q mang về bãi tha ma ở thôn 3, xã Q, huyện Q cất dấu để tìm nơi tiêu thụ. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Trần Thị T và anh Phạm Văn Q đã báo cáo công an xã Q và Công an huyện Quảng Xương. Đến ngày 26/9/2018 thấy việc làm của mình là vi phạm, không thể trốn tránh nên Nguyễn Văn X đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại 02 chiếc xe kéo đã trộm cắp.

Theo báo cáo của chị Trần Thị T chiếc xe kéo chị đóng mới vào tháng 01/2018, tại thời điểm bị mất giá trị khoảng 2.500.000 đồng. Anh Phạm Văn Q báo cáo chiếc xe kéo của anh đóng mới tháng 8/2017 thời điểm bị mất trị giá 2.700.000 đồng.

Ngày 27/9/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương đã định giá 02 chiếc xe kéo mỗi chiếc trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 24/9/2018 trên địa bàn xã Q, huyện Q là 4.000.000 đồng.

Ngày 05/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả lại 02 chiếc xe kéo trên cho chị T và anh Q. Chị T và anh Q đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn X còn khai nhận trước đó vào ngày 23/9/2018 X còn trộm cắp 02 chiếc xe kéo tự chế khác ở địa bàn xã Q, huyện Q cụ thể:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23/9/2018 X điều khiển mô tô Wave đỏ không gắn BKS (xe của X) đi từ nhà đến xã Q, huyện Q để Trộm cắp tài sản, khoảng 11h cùng ngày khi đi đến thôn Th, xã Q, huyện Q, X phát hiện thấy 01 chiếc xe kéo của anh Trần Nhật H sinh năm 1993 ở thôn Th, xã Q, huyện Q đang để trước cổng nhà, quan

sát thấy không có người trông coi, nên X lại kéo chiếc xe này mang đi bán. Khi đi đến khu vực ngã 3 Nam D, xã Q, huyện Q, X bán chiếc xe kéo cho một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Sau đó, X tiếp tục quay lại xã Q, huyện Q để trộm cắp tài sản, khi đi đến bờ để sông Y thuộc thôn Th, xã Q, X phát hiện 01 chiếc xe kéo của anh Phạm Văn T sinh năm 1983 ở thôn Th đang để trước kho đông lạnh của gia đình anh T không có người trông coi, X đi lại lấy chiếc xe này rồi kéo dọc QL 1A đi đến địa phận xã Q, huyện Q giáp với xã Quảng Tr, huyện Q, X bán cho một người đàn ông đi đường không quen biết với giá 500.000 đồng. Số tiền bán xe X dùng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của anh Trần Nhật H chiếc xe kéo anh đóng mới vào tháng 01/2018, tại thời điểm bị mất giá trị khoảng 2.300.000đ. Anh Phạm Văn T báo cáo chiếc xe kéo của anh đóng mới tháng 4/2017 thời điểm bị mất trị giá 2.700.000 đồng.

Ngày 09/10/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Q đã định giá 02 chiếc xe kéo mỗi chiếc trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 23/9/2018 là 4.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy wave màu đỏ không gắn BKS của Nguyễn Văn X dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, ngày 25/9/2018 X đã bán cho một cửa hàng phế liệu ở khu vực Quảng Th, thành phố Th để lấy tiền mua ma túy sử dụng, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các cửa hàng bán phế liệu ở khu vực Quảng Th, thành phố Th nhưng không tìm được.

Đối với 02 chiếc xe kéo của anh Trần Nhật H và Phạm Văn T, X đã bán cho người đi đường không biết tên tuổi địa chỉ. anh H và anh T yêu cầu X phải bồi thường bằng giá trị chiếc xe kéo mỗi xe là 2.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 58/Cr-KSĐT ngày 03/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn văn X về tội ‘’Trộm cắp tài sản’’ theo khoản 1Điều 173 – BLHS.Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 – BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc Nguyễn Văn X phải bồi thường thiệt hại tài sản cho những người bị hại anh Nguyễn văn T là 2.000.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Nhật H 2.000.000 đồng. Tổng số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Đối với 02 chiếc xe kéo mà Nguyễn Văn Xuân trộm cắp của gia đình chị Trần Thị Toan và anh Phạm Văn Quân. Chị Toan và anh Quân đã nhận lại tài sảnvà không có yêu cầu gì thêm.

Đốivới chiếc xe máy wave màu đỏ không gắn BKS của Nguyễn Văn X dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, ngày 25/9/2018 X đã bán cho một cửa hàng phế liệu ở khu vực Quảng Th, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa để lấy tiền mua ma túy sử

dụng, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các cửa hàng bán phế liệu ở khu vực Quảng Th, TP Th nhưng không tìm được.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn X đã khai nhận: Do muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên khoảng 12h30' ngày 24/9/2018 tại thôn Th, xã Q, huyện Q Nguyễn Văn X đã có hành vi trôm cắp 01 xe kéo tự chế của chị Trần Thị T sinh năm 1974 ở thôn Th xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa trị giá 2.000.000 đồng. Sau đó đến 14h cùng ngày X tiếp tục trộm cắp 01 xe kéo tự chế của anh Phạm Văn Q sinh năm 1980 ở thôn H, xã Quảng Nh, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa trị giá 2.000.000 đồng.

Trước đó vào ngày 23/9/2018 Nguyễn Văn X còn 2 lần có hành vi trộm cắp 01 xe kéo tự chế của anh Trần Nhật H sinh năm 1993 ở thôn Th, xã Q, huyện Q trị giá 2.000.000 đồng và 01 xe kéo tự chế của anh Phạm Văn T sinh năm 1983 ở thôn B, xã Q, huyện Q trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản X trộm cắp 4 lần là 8.000.000 đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó chấp nhận cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khảng định: Hành vi của Nguyễn Văn X đã phạm tội ‘’Trộm cắp tài sản’’theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Do mục đích tư lợi, lợi dụng sơ hở của các bị hại, bị cáo đã lén lút trộm cắp 04 chiếc xe kéo của gia đình chị Trần Thị T, anh Phạm Văn Q, anh Phạm Văn T, anh Trần Nhật H, gây thiệt hại về tài sản cho chị T, anh Q, anh T, anh H.

Hành vi của Nguyễn Văn X là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu lao động chân chính, ăn chơi đua đòi, là đối tượng nghiện ma túy dẫn

đến hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự. Vì vậy cần phảicách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584,585,587 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc Nguyễn Văn X phải bồi thường thiệt hại tài sản cho những người bị hại anh Nguyễn Văn T là 2.000.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Nhật H 2.000.000 đồng. Tổng số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Đối với 02 chiếc xe kéo mà Nguyễn Văn X trộm cắp của gia đình chị Trần Thị T và anh Phạm Văn Q. Chị T và anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy wave màu đỏ không gắn BKS của Nguyễn Văn X dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, ngày 25/9/2018 X đã bán cho một cửa hàng phế liệu ở khu vực Quảng Th - thành phố Th để lấy tiền mua ma túy sử dụng, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các cửa hàng bán phế liệu ở khu vực Quảng Th, TP Th nhưng không tìm được.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội ‘’Trộm cắp tài sản’’.

Xử phạt: Nguyễn Văn X 12 (mười hai) tháng tù. Thời gianchấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/9/2018.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584,585,587 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Nguyễn Văn X phải bồi thường thiệt hại tài sản cho những người bị hại anh Nguyễn Văn T là 2.000.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Nhật H 2.000.000 đồng. Tổng số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội – Buộc Nguyễn Văn X phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Thị Hà